

ĐỊA TẠNG BỒ TÁT BỔN NGUYỆN KINH

Tập 8

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh văn, phẩm thứ nhì: Phân Thân Tập Hội, bắt đầu xem từ đoạn thứ hai.

Nhĩ thời Thế Tôn thư kim sắc tỳ, ma bá thiên vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết vô lượng a-tăng-kỳ thế giới chư phân thân Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát đảnh.

Lần trước giảng đến chỗ này, ý nghĩa trong đây rất sâu. Chúng ta từ trong khai thị của Thế Tôn biết được phân thân của Địa Tạng Bồ Tát thật là vô lượng vô biên. Tại sao Bồ Tát phải dùng nhiều phân thân như vậy? Chúng ta phải nghĩ đến vấn đề này, nhất định là vì chúng sanh tạo ác nghiệp ở hết bảy mươi phương thế giới thật sự là quá nhiều. Cho nên Địa Tạng Bồ Tát cần phải dùng phân thân đi độ hóa. Đây là hiển thị ý nghĩa này, người tạo tác ác nghiệp nhiều vô lượng vô biên. Thế Tôn nói tiếp:

Nhi tác thị ngôn:

Đây là lời đức Phật nói:

Ngô ư ngũ trước ác thế, giáo hóa như thị cương chúng sanh, lĩnh tâm điều phục xả tà quy chánh. Thập hữu nhất nhị thượng ác tập tại.

Đức Phật an ủi Địa Tạng Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát từ bi đến tột cùng. Cùng một đạo lý, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng là từ bi đến tột cùng, Bồ Tát phân thân vô lượng vô biên, Phật có khác gì đâu? Trong kinh Phạm Võng chúng ta thấy trăm ngàn ức hóa thân Thích Ca Mâu Ni Phật. Địa Tạng và Thế Tôn như vậy, chúng ta liên liên tưởng đến hết thấy chư Phật, Bồ Tát không có vị nào không như vậy. Thế nên việc này chính là nói cho chúng ta biết Phật, Bồ Tát còn nhiều hơn số người tạo tội nghiệp, lòng đại từ đại bi này, ngay cả ngôn từ để tán thán chúng ta cũng tìm không ra.

Nhưng chúng sanh đích thật ương ngạnh khó giáo hóa, tập khí quá nặng. Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, dạy cho họ cải tà quy chánh, ở đây nói trong mười người còn có một, hai người vẫn còn tập khí ác, hay nói cách khác, bảy, tám người trong mười người đã được Phật, Bồ Tát độ thoát rồi, như vậy số người được độ thoát không phải rất nhiều hay sao? Chư vị nên biết số người nói ở đây là những chúng sanh căn cơ đã chín muồi, căn cơ chưa chín muồi thì không nói đến, chỉ tính chúng sanh căn cơ đã chín muồi. Cũng chính là nói thiện căn, phước đức của họ đã thành thực, Phật, Bồ Tát đến làm tăng thượng duyên cho họ, là ý nghĩa này. Đa số những người này đều có thể tiếp nhận Phật pháp, y giáo phụng hành, Nhưng còn một, hai trong mười phần vẫn còn một số tập khí ác. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy mười loại chúng, mười loại lớn đó ở trong các đoàn thể nhỏ đến nghe kinh, chúng ta có thể nhận biết được. Trên thực tế thì ở trong đạo tràng của chúng ta cũng có thể nhận biết được. Nếu họ không có thiện căn phước đức, chúng ta giảng kinh ở đây họ làm sao mà nghe hiểu được? Nghe cũng rất chăm chú, tu hành hình như cũng rất dụng công, nhưng một lát sau thì tật xấu, tập khí lại nổi lên, đây là thuộc về “một, hai trong mười phần”. Người như vậy có thể được độ trong đời này không? Không thể độ được, chỉ là trông thiện căn mà thôi. Cho nên Phật đem những chúng sanh này giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát, một số chúng sanh căn tánh chưa chín muồi này Phật độ chưa hết, nhờ Địa Tạng Bồ Tát độ tiếp, mãi cho đến khi Phật Di Lặc ra đời. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Ngô diệc phân thân thiên bách ức, quảng thiết phương tiện.

Ở đây đức Phật Thích Ca nói ra rồi, phía trước là nói sơ lược, ở đây là nói kỹ hơn, đem căn tánh của chúng sanh phân thành bốn loại, trong bốn loại thì ba loại đầu tiên đều được độ, một loại sau cùng chính là “một, hai trong mười phần”, đã nói ra cụ thể cho chúng ta.

Hoặc hữu lợi căn văn tức tín thọ.

Đây là người thượng thượng căn, vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền tin tưởng, họ liền tiếp nhận, y giáo phụng hành, họ liền được độ, đây là nói [chúng sanh] được độ vào thời kỳ chánh pháp. Hạng thứ hai:

Hoặc hữu thiện quả cần khuyến thành tựu.

Thiện căn, phước đức cũng khá sâu dày, nhưng thua hạng người kể trên. Nếu như chúng ta xếp vào ba thời kỳ trong pháp vận của Phật, đây là

[chúng sanh] được độ trong thời tượng pháp, căn tánh so với chúng ta bây giờ lạnh lợi hơn rất nhiều.

Hoặc hữu ám độn cứu hóa phương quy.

Đây là hạng căn tánh ám độn. Ám là không có trí tuệ, độn là căn tánh không lạnh lợi. Đối với chúng sanh hạng này, Phật không từ bỏ. “Cứu hóa”, chính là phải dùng thời gian rất dài để giúp đỡ họ. Chúng ta thường nói “*nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*”, họ từ từ cũng sẽ giác ngộ. Đây là đối với chúng sanh thời kỳ mật pháp.

Hoặc hữu nghiệp trọng bất sanh kính ngưỡng.

Đây không phải là chỉ người bên ngoài, là chỉ cho bốn chúng đệ tử trong nhà Phật. Thậm chí cũng đã xuất gia, cũng thọ giới, cũng làm pháp sư, cũng đang trụ trì, nhưng đối với Phật pháp không sanh kính ngưỡng. Tuy nhìn thấy tượng Phật cũng đánh lễ, cũng vái lạy, nhưng không chịu y giáo phụng hành, như vậy là không có lòng kính ngưỡng; nếu có lòng kính ngưỡng thì nhất định sẽ y giáo phụng hành. Họ không chịu làm, Phật dạy chúng ta không tham, nhưng họ vẫn tham, Phật dạy chúng ta không si, họ vẫn si mê như thường, hạng người này chính là “không sanh kính ngưỡng”. Tại vì sao không sanh kính ngưỡng? Nghiệp chướng nặng, Phật giảng những lời này, tuy là họ nghe, họ cũng biết giảng, nhưng lại hoài nghi. Họ xem trọng lợi ích trước mắt, lợi ích trước mắt họ không chịu xả bỏ, không chịu buông xuống, cùng người thế gian tranh danh đoạt lợi, sai lầm ở chỗ này. Hạng chúng sanh này chính là “một, hai trong mười phần” mà vừa mới nói. Họ tiếp xúc Phật pháp, ở trong Phật pháp trông các thiện căn nhưng đời này không thể thành tựu. Đây là sau khi pháp của Thế Tôn đã diệt, vị Phật kế đó là Di Lặc, Di Lặc Bồ Tát thành Phật, khi nào mới đến? Trong kinh Di Lặc Hạ Sanh nói cho chúng ta biết 567 triệu năm sau, Phật Di Lặc mới hạ sanh. Thời gian này được tính như thế nào? Trên thực tế chư vị tính thử xem, không khó, có thể tính ra. Di Lặc Bồ Tát hiện nay đang ở trời Đâu Suất, một ngày ở trời Đâu Suất bằng bốn trăm năm ở nhân gian, thọ mạng người cõi trời Đâu Suất rất dài, một năm cũng tính có ba trăm sáu mươi lăm ngày, y theo cách tính này; Tứ Vương thiên thọ mạng năm trăm tuổi, Đạo Lợi thiên thọ mạng một ngàn tuổi, Dạ Ma thiên thọ mạng hai ngàn tuổi, Đâu Suất thiên thọ mạng bốn ngàn tuổi. Cách tính bốn ngàn tuổi là một ngày của họ bằng bốn trăm năm ở cõi người, bạn cứ như vậy mà tính ra, đại khái là 567 triệu năm, đây là do người đời trước tính ra. Chính xác hay không chẳng quan trọng, bạn có thể tự tính được.

Sau thời gian dài như vậy, Phật Di Lặc mới xuất hiện ở nhân gian. Trong khoảng thời gian không có Phật thật là dài, quá dài, quãng thời gian chúng sanh khổ nạn này Thế Tôn giao phó cho Địa Tạng Bồ Tát thay Phật hóa độ. Cho nên lúc Phật không trụ thế, Địa Tạng Bồ Tát là người đại diện cho Phật. Do đó trong pháp hội chúng ta thấy Văn Thù, Phổ Hiền Bồ Tát đều rất cung kính với Địa Tạng Bồ Tát, vì Địa Tạng Bồ Tát là người đại diện cho Phật. Trong những kinh điển khác chúng ta xem thấy lễ tiết, ngôn từ của các Ngài không giống nhau, rất là cung kính.

Như thị đẳng bối chúng sanh, các các sai biệt phân thân độ thoát.

Ân đức lớn lao của chư Phật, Bồ Tát đối với chúng sanh, thế gian này không có gì sánh bằng, ai có thể sánh bằng? Trong mỗi niệm không hề xả bỏ chúng sanh, căn chín muối cũng độ, căn chưa chín muối cũng độ. Căn chưa chín thì giúp cho họ chín; đã chín rồi thì nhất định sẽ được độ. Thời Mạt pháp chúng sanh có căn cơ chín muối chính là Tịnh độ, người có thể chân chánh tin tưởng lời dạy trong Tịnh độ, chắc thật niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Người có căn cơ chín muối trong thời mạt pháp sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là bất thoái thành Phật, đó là căn cơ chín muối. Chúng sanh căn tánh chưa chín muối trong thời mạt pháp là những ai? [Là những người] không thể tiếp nhận giáo pháp Tịnh độ. Ngày nay chúng ta xem thấy những người học Thiên, học Mật, học những pháp môn khác, chúng ta rất rõ ràng, tại sao vậy? Họ ở trong đời này nhất định không có khả năng tự mình đoạn phiền não, những pháp môn thông thường chẳng ngoại lệ. Khi Kiến Tư phiền não đoạn rồi mới có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tuy thoát khỏi lục đạo nhưng vẫn ở trong mười pháp giới, mười pháp giới vẫn còn là một vòng luẩn quẩn lớn, vẫn còn có giới hạn. Còn phải đoạn thêm Trần Sa phiền não, rồi tiến lên phá một phẩm vô minh mới siêu việt mười pháp giới, chúng được pháp thân, vãng sanh về Nhất Chân pháp giới.

Nhất Chân pháp giới phần lớn đều là Thế giới Hoa Tạng được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Khó lắm! Chuyện này quá khó, khó vô cùng! Không cần nói đến đoạn Kiến Tư phiền não, ngay một phẩm trong Kiến Hoặc cũng không dễ gì, có bao nhiêu người có thể phá “thân kiến” của mình, có thể không nghĩ về sự hưởng thụ của thân này? Sau khi phá xong cửa ải này thì mới phá được một phần của Kiến Hoặc, tám mươi tám phẩm bạn mới phá được một phẩm. Tuyệt không có ý niệm vì cái thân này muốn hưởng thụ mà khởi tâm động niệm thì thân kiến của bạn mới phá được một

phẩm; tám mươi tám phẩm mới phá được một phẩm thì không có tác dụng. Từ chỗ này chúng ta mới biết tu học những pháp môn khác thật sự phải có lợi căn, thiện quả giống như Phật nói mới được. Lợi căn, thiện quả gì chúng ta cũng không có, vẫn còn một chút thiện căn, phước đức, nhân duyên như vậy, nghe được giáo pháp Tịnh độ, dốc lòng lão thật niệm Phật, như vậy mới có được một chút thành tựu.

Đoạn kinh văn phía sau là giảng về “sắc thân hiện khắp”, đúng như những gì trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Nên dùng thân gì để độ hóa thì Phật, Bồ Tát liền hiện thân đó”. Phật, Bồ Tát ở thế gian, chúng ta phàm phu mắt thịt nhìn không ra, nói thật ra trong thế gian có rất nhiều, rất nhiều, trong những người buôn bán, người giúp việc cũng có Phật, Bồ Tát. Chúng ta không có cảnh giác cao cho nên thường mắc tội với Phật, Bồ Tát, khinh mạn Phật, Bồ Tát, không xem Phật, Bồ Tát ra gì, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, tự mình không biết, Phật, Bồ Tát tuyệt đối không trách tội bạn. Người sáng tỏ những sự thật này sẽ tuyệt đối không dám khởi tâm khinh mạn với hết thầy chúng sanh. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện như vậy chính là dạy chúng ta tu hạnh Phổ Hiền: “Lễ kính chư Phật”, đối với hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật đều phải chân thành cung kính, đoạn dứt phiền não cống cao ngã mạn của mình. Trong lịch sử, mọi người đã quen thuộc với Hàn Sơn, Thập Đắc ở chùa Quốc Thanh là hóa thân của Văn Thù và Phổ Hiền. Các Ngài làm gì trong chùa? Làm việc lật vật trong nhà bếp, như gánh nước, nhóm lửa, làm những việc lật vật. Có ai xem trọng các Ngài! Phong Can là A Di Đà Phật tái lai, Ngài làm gì trong chùa? Giã gạo, làm công việc nặng nhọc trong nhà bếp, phục vụ đại chúng, trong chùa không có một ai xem trọng các Ngài. Sự thật này về sau mọi người mới biết, biết được xưa nay Phật, Bồ Tát vẫn đang chăm sóc cho chúng ta, còn chúng ta mỗi ngày đắc tội với các Ngài, sau này hối hận cũng chẳng kịp. Đạo tràng của chúng ta lẽ nào không có Phật, Bồ Tát hay sao? Có lẽ Phật, Bồ Tát đang làm việc trong nhà bếp mà các bạn không biết, mỗi ngày các bạn đều dèm chê họ. Thế nên phải thật sự biết hóa thân của chư Phật, Bồ Tát chân thật lúc nào cũng ở xung quanh chúng ta. Chỗ này nêu ra vài thí dụ để nói rõ hơn:

Hoặc hiện nam tử thân, hoặc hiện nữ nhân thân, hoặc hiện thiên long thân, hoặc hiện thần quỷ thân.

Mắt thịt chúng ta nhìn không thấy, họ thấy chúng ta, họ ở xung quanh chúng ta, có thể ảnh hưởng chúng ta. Lúc trước Lão cư sĩ Châu Kính Trụ kể cho tôi nghe nhân duyên dẫn dắt cụ học Phật, ban đêm cụ

nhìn thấy quỷ nên mới tin tưởng. Cự là người tin khoa học, cũng làm quan khá lớn, cho rằng những chuyện này là mê tín, không tin tưởng. Cự tiếp xúc cũng rất nhiều, nhưng khi gặp người khác, nghe họ kể giống như đang nghe chuyện cổ tích, bán tín bán nghi. Cự làm sao sanh khởi lòng tin chân chánh được? Cự kể cho tôi biết, trong thời kỳ kháng chiến cụ ở Trùng Khánh, buổi tối cùng với một số bạn đánh bài “mạt chược”, đại khái là đến một, hai giờ khuya mới giải tán, mới về nhà. Lúc đó không có xe, phải đi bộ, trên đường đi rất xa mới có một bóng đèn, ánh sáng bóng đèn chùng bằng ánh sáng của hai mươi cây nến, đi trên đường cũng rất là tối. Cự đang trên đường về nhà, con đường này cũng khá là dài, không cảm thấy gì khác thường. Cự nói ở phía trước có một người đang đi, cách cũng không xa, là một người phụ nữ, khi đi cụ không để ý lắm. Sau khi đi được một lúc cụ bỗng nhiên nghĩ: “Tại sao người phụ nữ này lại đi một mình trong đêm muộn đến như vậy nhỉ!” Cự vừa nghĩ như vậy liền nổi da gà, nhìn kỹ lại người phụ nữ đó chỉ có thân trên không có thân dưới, lúc này cụ hoảng hồn kinh sợ. Nhờ nhân duyên này cụ mới học Phật, chân thật học Phật. Sau khi học Phật, cụ nói chắc là hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát “hoặc hiện thân quỷ thân”, nếu không tận mắt nhìn thấy, đích thân gặp được thì ai nói gì với cụ, cụ cũng sẽ bán tín bán nghi, coi như nghe chuyện cổ tích, nhờ việc này nên mới bước vào cửa Phật. Phía dưới:

Hoặc hiện sơn lâm xuyên nguyên, hà trì tuyên tỉnh, lợi cập ư nhân, tất giai độ thoát.

Đây là hiện thân vô tình. Hiện nay khắp nơi đều đề xướng du lịch ngắm cảnh, lúc bạn đi du lịch nhìn thấy những cây cối, hoa cỏ, những cảnh vật núi sông này, sau khi nhìn thấy liền có những cảm ngộ, đó đều là chư Phật, Bồ Tát biến hiện ra. Tại sao người khác nhìn thấy không khai ngộ, mà bạn nhìn thấy lại khai ngộ? Cho nên một người khai ngộ không nhất định do nhân duyên gì, phàm những gì giúp bạn khai ngộ, bất luận là người, là việc, hay là vật, không gì không phải do Phật, Bồ Tát gia trì. Từ đó bạn mới biết, không những Phật, Bồ Tát thị hiện thân hữu tình ở xung quanh bạn, mà còn thị hiện thân vô tình nữa. Ngôn ngữ, thân thể, cho đến khởi tâm động niệm của chúng ta đang tạo tác, thậm chí đến bản thân cũng không biết chính mình đang ngu si tăm tối, ngu si ám độn, tự mình cũng không biết, nhưng Phật, Bồ Tát biết rất rõ ràng, biết rất sáng tỏ. Người Trung Quốc ngày xưa có câu: “*Trên đầu ba thước có thần minh*”, lời này không giả. Số lượng quỷ thân nhiều, số lượng Phật, Bồ Tát còn nhiều hơn, đều là đại từ đại bi, niệm niệm không gì không phải cảm hóa chúng ta, làm cho chúng ta quay đầu là bờ, sớm một ngày thoát khỏi lục đạo luân

hồi, không tạo ác nghiệp nữa. Phạm là có lợi cho chúng sanh, đặc biệt là có lợi cho chúng sanh khai ngộ, có lợi cho chúng sanh giải thoát, chúng ta biết đều là Phật, Bồ Tát gia trì, Phật, Bồ Tát không có nơi nào không hiện thân.

Hoặc hiện Thiên Đế thân, hoặc hiện Phạm Vương thân.

Chúng ta đọc đến đoạn này thì chớ nên xem thường những tín đồ tôn giáo khác. Chúng ta đối với tất cả tín đồ tôn giáo khác đều phải cung kính, phải có tâm cung kính. Cùng với tâm cung kính chư Phật, Bồ Tát không hai không khác. Tại sao vậy? Những hạng chúng sanh nào Phật độ không được, họ tin Thượng Đế, thì Phật, Bồ Tát hiện thân Thượng Đế để độ họ, vậy là không phải cùng một chuyện hay sao? Không có gì khác nhau cả. Chẳng qua là họ đi đường vòng mà thôi, trước là sanh lên trời rồi sau đó mới học Phật. Hiện nay chúng ta đang học Phật so với họ thì thù thắng hơn rất nhiều, họ phải đi đường vòng. Họ không cung kính với chúng ta là chuyện đương nhiên, họ không hiểu, họ có thành kiến, có chấp trước, họ bài xích. Chúng ta đối với họ không thể không cung kính, chúng ta biết được trên trời hay nhân gian có Phật, Bồ Tát hóa thân vô lượng vô biên. “Thiên Đế”, người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng đại đế, là vị được Đạo Giáo sùng bái. Phương Tây có một số tôn giáo gọi là Thượng Đế, đại khái là vua trời Đạo Lợi. Phạm Vương là Đại Phạm thiên vương, Ấn Độ có một số tôn giáo, họ sùng bái Đại Phạm thiên.

Hoặc hiện Chuyển Luân Vương thân.

Chuyển Luân Vương có phước báo rất lớn, đây là thuộc về cõi người, người có phước báo lớn nhất là Chuyển Luân Vương. Trong thời gian gần đây chúng ta thấy những khoa học viễn tưởng hay đưa tin, họ cho biết có những vật thể lạ bay ngoài không gian, không rõ từ đâu xuất hiện trên Trái Đất, thậm chí còn nói có người ngoài hành tinh. Luân Bảo của Luân Vương nói thật ra rất giống với đĩa bay, đây là phương tiện giao thông và cũng là vũ khí của Ngài. Cho dù những người này đã lái đĩa bay đến Trái Đất của chúng ta, có phải là Chuyển Luân Vương hay không? chưa chắc, Chuyển Luân Vương phái người đến đây tuần tra tình hình, nhất định không phải là Chuyển Luân Vương. Làm sao biết được? Chuyển Luân Vương từ bi, đối với hết thảy chúng sanh tuyệt đối không gây tổn hại. Cho nên chúng ta nói, nếu như là phương tiện giao thông của Luân Vương thì họ nhất định là sứ giả của Luân Vương. Cũng giống như ngày nay chúng ta phái người đi thám hiểm ngoài không gian, phi hành gia Mỹ đã đi, phi

hành gia Nga cũng đi rồi, tuyệt đối không phải Tổng thống Mỹ, Tổng thống Nga đi, không phải, mà họ phái người đi, đây là chuyện chúng ta có thể tưởng tượng được. Hiện thân Chuyển Luân Vương.

Hoặc hiện cư sĩ thân.

Người tại gia học Phật.

Hoặc hiện Quốc Vương thân, hoặc hiện Tể phụ thân.

Tể phụ là quan, là quan Đại thân, hiện nay gọi là Tổng lý, Thủ tướng, Bộ trưởng đây gọi là Tể phụ.

Hoặc hiện quan thuộc thân.

Thông thường đây là những quan viên trong chính phủ, là thân phận người tại gia.

Hoặc hiện tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thân.

Đây là thị hiện thân phận của người học Phật. Bởi vì ở đây có ghi ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, phía trước có cư sĩ, ở trong đây khác nhau. Cư sĩ đó không nhất định học Phật, họ là những người tại gia có học vấn, có đạo đức, những người này không ra làm quan. Chỗ này có chút khác nhau như vậy.

Nãi chí Thanh văn, La-hán, Bích-chi Phật, Bồ Tát đẳng thân, nhi dĩ hóa độ, phi đản Phật thân độc hiện kỳ tiền.

Đức Phật Thích Ca thị hiện lần này là dùng thân Phật thị hiện. Ngoài trừ dùng thân Phật ra, Ngài còn thị hiện nhiều thân không giống nhau, “trăm ngàn vạn ức ứng hóa thân” đều ở thế gian chúng ta. Nếu chúng ta hỏi đức Phật Thích Ca hiện nay có ở đây không? Đương nhiên là có, không dùng thân Phật xuất hiện. Phàm phu chúng ta cứ cho rằng đức Phật Thích Ca đã diệt độ rồi, diệt độ là thân tướng của Phật diệt độ. Nếu như Ngài thị hiện thân người nam, thân người nữ, thân thiên long, thân quỷ thần, thân cư sĩ, thân tể quan, thân tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni thì chúng ta làm sao biết được? Lúc nào cũng có, nơi nào cũng có. Trên lịch sử chúng ta chỉ biết Đại sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái lai, Ngài hiện thân tỳ-kheo. Đây là thân phận lộ ra thì mọi người mới biết, còn thân phận chưa lộ

ra thì quá nhiều, quá nhiều rồi! Thân phận để lộ ra chỉ là “một đến hai phần vạn” mà thôi, tuyệt đại đa số thân phận sẽ không để lộ. Nếu thân phận thường lộ ra thì có ảnh hưởng phụ tới việc hoằng truyền Phật giáo, không có lợi cho việc giáo hóa chúng sanh, chỉ lâu lâu mới lộ một lần, việc này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên đối với tất cả mọi người thường giữ lòng cung kính, thái độ của chúng ta phải thường giữ tâm hoan hỷ, phải hiểu đạo lý này, chư Phật, Bồ Tát không ai không như vậy. Xem tiếp đoạn kinh kể:

Nhữ quán: Ngô lũy kiếp cần khổ, độ thoát như thị đẳng nan hóa cang cường tội khổ chúng sanh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện làm ra tấm gương cho Bồ Tát xem, dạy Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì sẽ có năng lực biến hóa trăm ngàn vạn ức hóa thân. Đáng nên học Phật, quảng độ chúng sanh. Viên giáo Sơ trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ địa Bồ Tát liền có thể tùy loại hóa thân. Trong kinh Lăng Nghiêm chúng ta xem thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, chư vị nhất định phải biết Quán Thế Âm Bồ Tát giảng trong kinh Lăng Nghiêm là Sơ trụ Bồ Tát, không phải là Đẳng Giác Bồ Tát. Ngài kể lại quá trình tu hành của mình, dựa trên lý luận và phương pháp tu hành, đem ra báo cáo cho mọi người biết. Công phu của Ngài là “Phản văn văn tự tánh, tánh thành Vô Thượng Đạo”. Phá một phẩm vô minh, sau khi kiến tánh thì Ngài có năng lực ba mươi hai ứng thân. Thế nên trong hội Lăng Nghiêm chúng ta xem thấy Quán Âm là Sơ Trụ Bồ Tát, Phát Tâm Trụ, Bồ-đề tâm vừa mới phát bèn có năng lực lớn như vậy. trong kinh Hoa Nghiêm nhìn thấy Quán Âm Bồ Tát, sau này sẽ giảng đến năm mươi ba lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử, tham vấn Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát là đại biểu cho quả vị Thất Hồi Hương, Thất Hồi Hương Bồ Tát. Phẩm Phổ Môn trong kinh Pháp Hoa là Đẳng Giác Quán Thế Âm Bồ Tát. Bồ Tát giống như Phổ Hiền được nói trong kinh Hoa Nghiêm vậy, có đạo tiên, có đạo vị, đạo tiên là trước lúc chứng Đẳng Giác, có thể nói là từ quả vị Sơ tín đến Pháp Vân địa gọi là đạo tiên; Đẳng Giác là đạo vị. Sau khi thành Phật, thả chiếc bè từ, lại dùng thân Bồ Tát độ hóa chúng sanh, cùng việc Thế Tôn nói ở đây không nhất định phải hiện thân gì, Ngài có khả năng tận hư không, khắp pháp giới cùng hết thảy chúng sanh cảm ứng đạo giao, chúng sanh có cảm, Ngài liền có ứng. Cảm của chúng sanh có hiển, có ẩn, hiển là gì? Có tâm cầu Phật, Bồ Tát. Ẩn là gì? Bản thân cầu Phật, Bồ Tát, cái ý niệm đó chính mình cũng không biết, việc này thật kỳ lạ. Tại sao mình cầu Phật, Bồ Tát đến giúp đỡ mà mình còn không biết? Nói thật ra là vì thiện căn phước đức của

mình đã chín muồi rồi, mình không biết, đã chín muồi rồi mà không biết. Nhưng chín muồi này của bạn liền cảm động đến chư Phật, Bồ Tát, chư Phật, Bồ Tát nhất định sẽ ứng hóa đến tạo tặng thượng duyên cho bạn, đến giúp đỡ bạn, đến thành tựu bạn. Bạn không tìm Ngài, Ngài đến tìm bạn, trong kinh Vô Lượng Thọ nói: *“Làm bạn không rời của hết thấy chúng sanh”*, không rời Ngài, Ngài cũng tự đến. Dưới đây là chuyện Thế Tôn muốn giao phó cho Ngài:

Kỳ hữu vị điều phục giả tùy nghiệp báo ứng, nhược đọa ác thú thọ đại khổ thời, nữ đương ức niệm, ngô tại Đạo Lợi thiên cung ân cần phó chúc, lĩnh Sa Bà thế giới chí Di Lạc xuất thế dĩ lai chúng sanh, tất sử giải thoát vĩnh ly chư khổ ngộ Phật thọ ký.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại cung trời Đạo Lợi đem công việc giáo hóa chúng sanh ủy thác cho Địa Tạng Bồ Tát rõ ràng như vậy, sáng tỏ như vậy. [Những người] đã từng trong thời gian giáo hóa của Thế Tôn, kể cả thời kỳ mật pháp, cũng chính là nói trong pháp vận mười hai ngàn năm của Thích Ca Mâu Ni Phật, đã từng nghe danh hiệu Phật, đã từng thấy tượng Phật, Phật còn tại thế đã thấy qua Phật, Phật không còn tại thế đã nhìn qua hình tượng của Phật, tượng điêu khắc cũng tốt, tranh vẽ cũng tốt. Hoặc nghe qua đến danh hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhìn qua hình tượng của Tam bảo, bát luận Tam bảo này là thật hay là giả, có tu hay là không có tu đều không quan trọng, chỉ cần họ có dịp tiếp xúc qua thì đều trông thiện căn rồi. Tuy đã trông thiện căn nhưng ác nghiệp tập khí của họ rất nặng. Có thiện căn sâu dày thì sanh một chút tâm cung kính, không chịu y giáo phụng hành; thiện căn mỏng thì không những không sanh tâm cung kính, ngược lại còn hủy báng. Thế nên chư vị phải biết, chúng ta mới học Phật gặp một chút hủy báng thì có đáng gì. Chư Phật Như Lai ứng hóa nơi thế gian này, chuyện bị hủy báng quá nhiều, quá nhiều rồi, Phật không để nó trong tâm, đây là việc chúng ta phải nên học tập. Gặp phải tất cả hủy báng, làm nhục. Chúng ta thấy chúng sanh tạo tội nghiệp phải nên sanh tâm thương xót, bạn làm sao có thể trách họ? làm sao có thể trách mắng họ? Nếu như lại khởi lên một ý niệm trả thù, vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Bạn phải biết họ ngu si, họ không có trí tuệ, phiền não tập khí của họ quá nặng nên mới tạo tác ác nghiệp, thương xót họ còn không kịp lẽ nào còn trách móc họ! Đây là chư Phật, Bồ Tát thị hiện cho chúng ta xem, dạy chúng ta làm sao học tập. Người tạo ác nghiệp thì nhất định phải đọa địa ngục.

Nhược đọa ác thú thọ đại khổ thời.

Đây chính là đọa địa ngục, tạo tội nghiệp trong Phật pháp. Phía dưới là lời Thế Tôn phó chúc, “nhữ đương ức niệm”, nhữ là chỉ Địa Tạng Bồ Tát, đây là lời nói với Địa Tạng Bồ Tát: Ông phải nên nghĩ đến. Ngô là đức Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng, Thế Tôn tại Đạo Lợi thiên cung, hôm nay ân cần phó chúc, đem sự việc này giao phó cho Ngài.

Lịnh Sa Bà thế giới, chí Di Lặc xuất thế dĩ lai chúng sanh.

đây không phải là chúng sanh thông thường, đều đã gặp được Phật pháp, những chúng sanh tạo tội nghiệp nơi Tam bảo, chúng ta nhất định phải sáng tỏ việc này. Cũng như phía trước có nói: “Một, hai trong mười phần”, số lượng “một, hai trong mười phần” đó quá nhiều, quá nhiều. Mãi đến lúc Phật Di Lặc xuất thế, thời gian này dài 567 triệu năm, đây là người xưa nói.

Tất sử giải thoát, vĩnh ly chư khổ, ngộ Phật thọ ký.

Địa Tạng Bồ Tát dùng pháp môn gì? Nói cho quý vị biết Ngài dùng pháp môn Niệm Phật. Nghiệp chướng, tập khí của chúng sanh đời mạt pháp rất nặng, những pháp môn khác nhất định không thể thành tựu. Tuy nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, nhưng căn tánh chúng sanh không đồng, tập nhiễm không giống nhau, tu học những pháp môn khác khó khăn, pháp môn Niệm Phật dễ hơn. Phía trước chúng ta thấy cô Bà-la-môn, sau đó là cô Quang Mục, cả hai đều dùng pháp môn Niệm Phật. Chỉ có pháp môn Niệm Phật, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thật sự giải thoát, vĩnh viễn xa lìa các khổ, gặp được A Di Đà Phật thọ ký cho bạn, đây đều là sự thật.

Nhĩ thời chư thế giới phân thân Địa Tạng Bồ Tát, cộng phục nhất hình thế lệ ai luyện.

Đây là nói Địa Tạng Bồ Tát tiếp nhận lời phó thác của đức Phật Thích Ca, khung cảnh lúc đó rất cảm động. Vô lượng phân thân có thể hợp thành một thân.

Bạch kỳ Phật ngôn: “Ngã từng cứu viễn kiếp lai mộng Phật tiếp dẫn, sử hoạch bất khả tư nghị thân lực cụ đại trí tuệ”.

Đây là những lời cảm ơn, chúng ta phải thể hội được ý nghĩa này, “tri ân báo ân”. Địa Tạng Bồ Tát có thành tựu như vậy, Ngài nghĩ lúc ban đầu Ngài cũng là phàm phu tu học thành tựu. Ngài được sự giúp đỡ, hộ trì của chư Phật, Bồ Tát nên Ngài mới thành tựu, mới có thành tựu như vậy. Niệm niệm không quên nguồn gốc, đoạn kinh này dạy cho chúng ta những việc này. Thân chúng ta có được từ cha mẹ, cha mẹ sanh mình, nuôi mình. Khi mình khôn lớn rồi, trưởng thành rồi có bao nhiêu người nghĩ đến ân đức của cha mẹ? Cầu học, học vấn thành tựu rồi, lấy được bằng cấp rồi, có bao nhiêu người nghĩ đến ân đức của thầy giáo? Trong kinh Đại Bát-nhã, Phật nói Nhị Địa Bồ Tát có tám môn tu chính, trong đó có một môn chính là “tri ân báo ân”. Chư vị phải biết, Nhị Địa Bồ Tát là biểu pháp, Nhị địa tu tri ân báo ân, vậy Sơ địa có tu hay không? Thập Hồi Hướng có tu hay không? còn Thập Hạnh, Thập Trụ, Thập Tín thì sao? Có tu hay không? Tất cả đều phải tu. Hoa Nghiêm nói lời chân thật cho chúng ta, một vị chính là hết thảy vị, hết thảy vị chính là một vị. Thế nên chúng ta từ trong kinh Hoa Nghiêm có thể học được đại pháp viên mãn. Mỗi một vị Bồ Tát là biểu pháp, phía sau chúng ta sẽ thấy, ba mươi mấy loại Thần chúng này, những thần chúng đó đều là Bồ Tát. Vừa rồi đã nói, nên dùng thân quý thân thì họ hiện thân quý thân, đồng nam, đồng nữ, một trăm bảy mươi mấy chúng đều là Phật, Bồ Tát hóa thân, đều triển hiện vạn đức vạn năng trong tự tánh của chúng ta. Phổ Hiền tiêu biểu cho tổng tướng, những chúng này tiêu biểu cho sai biệt tướng, trong tổng có biệt, trong biệt có tổng: Tổng là một, biệt là nhiều, một là nhiều, nhiều là một, một và nhiều không hai. Phía trước chúng ta thấy hai mươi vị Bồ Tát tiêu biểu pháp, mười vị Bồ Tát phía trước cùng tên, mười vị Bồ Tát phía sau khác tên, dụng ý của các Ngài ở chỗ nào? Là nói cho chúng ta biết, đồng là đồng trong cái dị, dị là dị trong cái đồng, đồng và dị không hai. Hiện thị ra tâm tánh của chúng ta là vạn đức vạn năng, vạn này không phải là con số, trí tuệ đức năng trong tâm tánh là vô lượng vô biên. Sau đó bạn mới biết toàn bộ kinh Hoa Nghiêm nói về cái gì? Là nói về thể tướng, tác dụng của tự tánh chính mình, không nói gì khác. Toàn bộ kinh Hoa Nghiêm vốn là nói về chính mình, Ngoài kinh Hoa Nghiêm ra thì ngàn kinh vạn luận nói về sai biệt; giống như Hoa Nghiêm là tổng, hết thảy kinh luận là biệt, biệt là biệt của tổng, tổng là tổng của biệt, là một không phải hai. Sau đó từ cơ sở này bạn lại suy nghĩ tiếp, tận hư không, khắp pháp giới là chính mình, như vậy bạn mới có thể giải được viên mãn. Giải viên mãn rồi thì bạn phải tu viên mãn, phải chứng viên mãn, đây chính là mục tiêu cuối cùng của giáo dục Phật Đà. Tiên sinh Phương Đông Mỹ nói về: “Sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, một chút cũng không giả. Tôi có được một chút thọ dụng, cho nên tôi niệm niệm không quên ân đức của thầy. Phật pháp thù thắng vô cùng, vi diệu

hạng nhất trong thế xuất thế gian, nếu như không có cao nhân chỉ điểm, thì bạn làm sao nhận biết được? Cả đời tôi học Phật không có ý mong cầu, cảm ứng này là cảm ứng tiềm tàng. Tôi không có tâm mong cầu, chắc là thiện căn quá khứ chín muồi nên tôi gặp được những vị thầy này, Phật, Bồ Tát hóa hiện. Phương pháp mà các thầy dạy tôi khác với những phương pháp dạy người khác. Tôi theo Phương tiên sinh học triết học, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, nói cho cho tôi biết triết học trong kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới, thầy dùng phương pháp này giới thiệu cho tôi. Thầy dạy học trong trường, không có đem những lời này nói với học sinh thông thường. Sau khi tiếp xúc Phật pháp, tôi có duyên gặp Đại sư Chương Gia, căn cơ này của tôi là nhờ Đại sư Chương Gia kiến lập. Đại sư viên tịch cũng là vì tôi, tôi biết rất rõ; bởi vì nếu Ngài không viên tịch thì tâm học Phật của tôi sẽ không khẩn thiết như vậy; khi Ngài ra đi rồi, tôi mất chỗ nương dựa. Tôi cùng Phật sống Cam Châu dựng lều bên lò thiêu của Ngài, tôi đã ở đó ba ngày ba đêm, hết lòng tỉ mỉ suy nghĩ, ba năm theo Đại sư, Ngài đã dạy cho tôi những gì? Tôi hồi tưởng, sắp xếp lại những gì Ngài chỉ dạy trong ba năm qua. tôi rất cảm kích Ngài, rẽ được cảm sâu, cảm được chắc chắn. Sau đó theo học thầy Lý mười năm mới có được một chút thành tựu. Người theo học thầy Lý rất nhiều, quá nhiều, vì sao không thể thành tựu? Không có gốc rễ! Trong ba năm ấy gốc rễ của tôi đã được vun bồi. Tôi học Phật, học Phật pháp theo hai vị thầy, học Thế pháp theo một vị thầy, rất đơn thuần. Tôi có thái độ của một người học trò, y giáo phụng hành, không trái nghịch lời dạy của thầy, tuân thủ lời dạy của thầy, trong Phật pháp gọi là “sư tư đạo hợp”. Chúng ta giảng kinh dạy học, nhất định phải cúng dường thầy giáo ở một bên, hiện trường này của chúng ta có thầy giáo hiện diện. Thầy giáo dạy bảo chúng ta, nhưng không có hộ pháp đắc lực thì cũng không thể thành tựu. Hàn Quán Trưởng hộ trì ba mươi năm, chúng ta treo ảnh của bà ở đối diện, mỗi giảng đường bà đều tham dự, đều nhìn thấy, tinh thần của bà đích thật tồn tại trong đạo tràng này của chúng ta, trong lớp học này của chúng ta, chư Phật, Bồ Tát đang ở đây. Chúng ta dùng tâm niệm gì để học tập? Cảm ân đội đức. Chúng ta biết trong một đời này nhất định sẽ thành tựu, chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, đâu có lý không thành tựu? Hàn Quán Trưởng có huệ nhãn, không phải là người thường, lần trước pháp sư người Hàn Quốc đến đây, nhìn thấy ảnh bà, bảo là Quán Âm Bồ Tát tái lai. Bà giao phó công tác hộ pháp cho Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông Lý không phụ lời ủy thác này. Lần đầu tiên Cư sĩ Lý đến thư viện Đài Bắc, Hàn Quán Trưởng tặng cho ông một bộ Tây Phương Tam Thánh, Phật bảo đã giao cho ông. Đến lần thứ hai tặng ông một bộ Đại Tạng Kinh, Pháp bảo cũng đã giao cho ông. Sau khi vãng sanh, tất cả chúng ta đều đến nơi đây, Tăng bảo cũng giao cho ông

rồi. Ông phải phụ trách hộ pháp nên mới có nhân duyên thù thắng như vậy. Chúng ta ở trong thời đại này có nhiều tai nạn to lớn, có thể ở đây giảng kinh Hoa Nghiêm, thật không dễ gì! bạn phải biết khai giảng bộ kinh này, người ở địa phương này có phước báo lớn biết bao, thiện căn lớn biết bao. Nếu thiện căn, phước đức, nhân duyên hoàn toàn không đầy đủ thì pháp hội này nhất định không thể mở nổi. Pháp hội này có thể xây dựng ở đây, là do hết thủy chư Phật, Như Lai hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, trong tâm chúng ta rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Ân cha mẹ không thể quên, Ân sư trưởng không thể quên. Phật dạy chúng ta trên đền bốn ân nặng. Bốn ân nặng này là “ân cha mẹ, ân sư trưởng”; Tam bảo thuộc phạm vi sư trưởng, Tam bảo là thầy của chúng ta, “ân quốc gia, ân chúng sanh”. Quốc gia bảo vệ chúng ta, Làm cho chúng ta an cư lạc nghiệp; “chúng sanh”, chúng ta không thể xa lìa xã hội, tách rời đại chúng mà sinh sống riêng rẽ. Ấm thực y phục của chúng ta đều phải nhờ rất nhiều người canh tác, trồng trọt tạo thành, phải thường thường suy nghĩ. Làm sao báo ân? Phải hết lòng học tập, thật sự đoạn phiền não, khai trí tuệ, làm Phật, làm Bồ Tát, giống Địa Tạng Bồ Tát vậy, được vậy thì mới là “trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Địa Tạng Bồ Tát làm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải học tập. Địa Tạng học theo Phật, học được rất giống, bạn xem phía dưới Ngài nói:

Ngã sở phân thân biến mãn bá thiên vạn ức Hằng hà sa thế giới, mỗi nhất thế giới hóa bá thiên vạn ức thân, mỗi nhất thân độ bá thiên vạn ức nhân, lĩnh quy kính Tam bảo, vĩnh ly sanh tử, chí Niết-bàn lạc.

Phật độ hóa chúng sanh cũng phân thân như vậy, độ thoát như vậy, Địa Tạng Bồ Tát biểu diễn rất hoàn hảo, chân chánh là học trò giỏi của Phật. Ngài cũng giống như Phật, phân thân khắp hằng hà sa thế giới, chẳng nề cực nhọc, độ thoát vô lượng vô biên chúng sanh. Ba câu cuối này nói về thành tích độ thoát chúng sanh của Ngài. Thứ nhất là nhất định phải giúp chúng sanh quy y Tam bảo, kính ngưỡng Tam bảo, giai đoạn thứ nhất này là tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Quy y Tam bảo chưa hẳn có thể liễu thoát sanh tử, ra khỏi tam giới, sự thật này mọi người đều rất rõ ràng. Có bao nhiêu người quy y nhưng tập khí, tật xấu không sửa đổi, không chịu hết lòng tu hành. Giai đoạn thứ nhất, đó là nghiệp chướng nặng nề, họ còn chưa nghĩ đến liễu sanh tử, còn cho rằng lục đạo luân hồi cũng khá tốt, không chịu xa lìa lục đạo luân hồi, ngu ám. Những người lợi căn họ hiểu rõ lục đạo là khổ, tam giới đều khổ; “khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”, họ biết tam giới đều khổ, hạ quyết tâm phải thoát ly biển khổ, như

vậy gọi là xuất tam giới, vĩnh viễn thoát ly sanh tử. Trong sanh tử có hai loại sanh tử, người biết được cũng không nhiều: Một loại là phần đoạn sanh tử, thân này của chúng ta, còn một loại gọi là biến dịch sanh tử, rất ít người biết. Đoạn dứt sanh tử của thân chúng ta, thì làm được siêu việt lục đạo luân hồi, A-la-hán và Bích-chi Phật đã làm được. biến dịch sanh tử thì phiền phức, mãi cho đến Viên giáo Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn biến dịch sanh tử, biến dịch sanh tử đoạn tận rồi thì mới chứng được Phật quả Viên giáo. Địa Tạng Bồ Tát giúp đỡ đến cùng, không phải chỉ giúp bạn một giai đoạn, không thoái tâm giữa đường, một mạch giúp đến cùng.

Ngày nay chúng ta ở đây đọc kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, là cùng Địa Tạng Bồ Tát có duyên, trong đây có một mật nghĩa. Mật nghĩa là gì? Dạy chúng ta phải phát tâm học theo Địa Tạng Bồ Tát, phải phát tâm làm Địa Tạng Bồ Tát, cô Bà-la-môn, cô Quang Mục đều là gương tốt của chúng ta. Nếu như chúng ta đọc kinh này xong, rất cảm động, thật sự cũng phát nguyện này: Chúng ta đến tận cùng kiếp vị lai, độ thoát hết thảy chúng sanh khổ nạn, chúng sanh chưa thành Phật, chúng ta sẽ không thành Phật, hiện tại bạn chính là Địa Tạng Bồ Tát. Địa Tạng Bồ Tát được gọi là đại nguyện, bạn phát đại nguyện này thì bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, hết thảy Bồ Tát cung kính vây quanh, chúng ta phải học tập ở chỗ này. “Chí Niết-bàn lạc”, lìa khổ được vui. “Vĩnh ly sanh tử” là giúp đỡ chúng sanh lìa khổ, sau đó là được vui. Niết-bàn là niềm vui cứu cánh viên mãn thanh tịnh. Xin xem đoạn kế:

Đản ư Phật pháp trung sở vi thiện sự, nhất mao nhất đế¹, nhất sa nhất trần, hoặc hào phát hứa, ngã tiệm độ thoát sử hoạch đại lợi.

Người xưa thường khuyên chúng ta: “*Đừng cho việc thiện nhỏ mà không làm*”. Việc này là việc thiện nhỏ, tôi làm việc đó làm gì? Đây là quan niệm sai lầm của chúng ta. “*Đừng cho việc ác nhỏ mà cứ làm*”, đây là việc ác nhỏ mà, không sao cả, có hại gì đâu, có thể làm, [nghĩ vậy thì] sai rồi. Chư vị nên biết việc thiện bằng mấy tơ cũng trọn khắp hư không pháp giới, ngược lại việc ác bằng mấy tơ cũng trọn khắp hư không pháp giới. không cần nói những báo ứng khác, [việc ác này] nhất định sẽ chướng ngại tánh đức của bạn, đây chính là phiền phức, bạn không thể minh tâm kiến tánh. Phật, Bồ Tát từ bi biết bao, bạn chỉ có một chút thiện liền có thể cảm động

các Ngài đến bảo hộ cho bạn, đến giúp đỡ bạn. Do đó có thể biết thiện không thể không tu, ác không thể không đoạn.

Hội này của chúng ta là giảng cho núi Cửu Hoa, đạo tràng của Địa Tạng Bồ Tát. Nhưng bằng thân hình của chúng ta được lưu thông toàn thế giới, số người tham dự hội giảng kinh này của chúng ta không thể nghĩ bàn. Mắt thịt chúng ta nhìn thấy những chúng người này, còn chúng Bồ Tát, chúng Thanh văn, chúng Duyên giác và chúng quý thần trong lục đạo thì mắt thịt không nhìn thấy. Trong bộ kinh này chúng ta thấy được còn thù thắng hơn nữa, đó là mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều tham gia. Hội giảng kinh này của chúng ta có thù thắng bằng hội ở cung trời Đao Lợi hay không? Nói cho chư vị biết tuyệt đối không có khác. Chúng ta không có phước báo, người thế gian nhìn thấy giảng đường này nhỏ như vậy, sơ sài như vậy, người cõi trời nhìn thấy đạo tràng này xây bằng bảy báu, đây là ghế Sư Tử, vô cùng trang nghiêm, tướng tùy tâm chuyển, một tí cũng chẳng giả. Thế nên chỉ có sau khi đem những đạo lý, chân tướng sự thật này hiểu rõ triệt để rồi, giống như những lời nói trong kinh Hoa Nghiêm ngày hôm qua, chúng ta mới biết tự ái, tự trọng thật sự. Chỉ có người mê mất tự tánh mới chà đạp chính mình, không tự ái, không tự trọng, chà đạp chính mình. Từ chỗ này chúng ta mới hiểu được, “giải” vô cùng quan trọng, giải giúp cho bạn phá mê khai ngộ, ngộ xong mới khởi tu, công phu tu hành đó sẽ đắc lực, thọ dụng sẽ rất rõ ràng. Phải ghi nhớ câu kinh văn này.

Duy nguyện Thế Tôn bất dĩ hậu thế ác nghiệp chúng sanh vi lự. Như thị tam bạch Phật ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn, bất dĩ hậu thế ác nghiệp chúng sanh vi lự”.

Thế Tôn xoa đánh Địa Tạng Bồ Tát, xoa đánh an ủi Ngài, giao sứ mệnh độ hóa chúng sanh cho Ngài. Địa Tạng Bồ Tát không phụ sự ủy thác của Thế Tôn, ở chỗ này chúng ta thấy Ngài cũng an ủi Thế Tôn, xin Thế Tôn chớ nên lo lắng, chớ nên bận tâm, việc Thế Tôn giao cho Ngài, Ngài nhất định sẽ làm được. “Tam bạch” là nói ba lần, cẩn trọng, chân thành như vậy thì nhất định sẽ y giáo phụng hành.

Nhĩ thời Phật tán Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Thiện tai thiện tai, ngô trợ nhữ hỷ, nhữ năng thành tựu cứu viển kiếp lai phát hoàng thế nguyện, quảng độ tương tất tức chứng Bồ-đề”.

Bồ Tát an ủi Thế Tôn, Thế Tôn cũng tán thán Bồ Tát. “Thiện tai, thiện tai” hai lần thiện tai, ngày nay chúng ta nói thiện tai chính là “Quá tốt rồi, quá tốt rồi”! Ý nghĩa trong đây là Ngài hiểu được tâm ý của Phật, y giáo phụng hành, ghi nhớ và tuân thủ lời dạy của Phật, đây là thiện tai, thiện tai. Lại có thể phân thân vô lượng, giáo hóa hết thảy chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa. Chúng sanh cho dù tu việc thiện nhỏ như sợi tóc, phước nhỏ như cọng lông, Bồ Tát nhìn thấy đều sanh tâm hoan hỷ, việc thiện cực nhỏ cũng có thể cảm động đến chư Phật, Bồ Tát. Việc thiện nhỏ còn không bỏ, huống hồ là việc thiện lớn. Chư vị nên biết tự bạn tu thiện, trong Phật pháp có câu nói: *“Một người con thành Phật, tổ tiên chín đời sanh thiên”*, lời này là thật, không giả chút nào. Tổ tiên của bạn tuy đã qua đời, đọa trong ác đạo cũng sẽ được siêu thoát, không khác gì việc nói trong kinh Địa Tạng.

Hôm trước Cư sĩ Hồ gọi điện thoại nói cho tôi biết, bà ở Đài Trung gặp được một người có khả năng đặc biệt, người này vừa gặp bà liền nói: “Nhờ phước bà tu bố thí, cha bà đã được sanh lên trời Đao Lợi rồi”. Bà gọi điện hỏi tôi có khả năng này không? Tôi nói: Có khả năng. Nhất định là chuyện thật, không phải chuyện giả. Người con thành tâm, thành ý tu phước, những gia thân quyến thuộc đã qua đời đều được lợi ích. Chúng ta muốn độ oan gia trái chủ, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu học, chỉ có khi tự mình chân chánh thành tựu thì mới có thể độ nổi những oan gia trái chủ nhiều đời; nếu tự bạn không tu trì chân chánh thì không được. Đó là giả, không phải thật. “Bố thí”, bố thí thanh tịnh là phước báo lớn nhất. Bố thí còn muốn danh văn lợi dưỡng, thì phước báo đó nhỏ rồi. Tuy nhỏ nhưng Bồ Tát cũng hoan hỷ, việc thiện cực nhỏ Ngài cũng không bỏ, chúng ta thấy được việc này trong kinh. Việc thiện nhỏ còn không xả huống hồ là việc thiện to lớn khi bố thí thanh tịnh. Cho nên những việc này, việc nhân duyên quả báo, chỉ cần chúng ta lắng lòng quan sát cận kề sẽ thấy trong xã hội này rất nhiều, nơi nào cũng thấy được, chỉ vì chúng ta đã quá sơ ý qua loa. Đặc biệt là thời đại hiện nay, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo vô cùng rõ ràng, hoàn toàn tương ứng với lời dạy trong kinh Địa Tạng, tư hào không sai. Đối với bộ kinh này chúng ta nên đọc thuộc, nghĩ sâu, y giáo phụng hành thì mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Xin xem kinh văn kế tiếp:

Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên Phẩm Đệ Tam.

Đây là đoạn lớn thứ hai của kinh. Đoạn lớn thứ nhất là hai phẩm trước, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Địa Tạng Bồ Tát, giúp chúng ta nhận

biết Địa Tạng Bồ Tát, nhận biết vị thiện tri thức này, nhận biết vị thầy này. Ba phẩm tiếp theo, ba phẩm này là nói rõ việc độ hóa chúng sanh của Địa Tạng Bồ Tát, cũng chính là nói những đối tượng nào được Ngài giáo hóa, ở đây đức Phật cũng nói rất rõ ràng với chúng ta. Xin xem kinh văn:

Nhĩ thời Phật mẫu Ma Gia phu nhân, cung kính hiệp chưởng vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Thánh giả, Diêm Phù chúng sanh tạo nghiệp sai biệt, sở thọ báo ứng kỳ sự vân hà?”

Đây là mẫu thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ma Gia phu nhân. Sau khi Ma Gia phu nhân sanh đức Phật, phước báo này quá lớn nên đã sanh lên trời Đao Lợi, hưởng phước trời. Còn ở nhân gian chúng ta thì nói việc này không phải là chuyện tốt, tại sao sau khi sanh Phật xong qua mấy ngày sau thì mẹ qua đời. Đức Phật được dì nuôi dưỡng trưởng thành, mẹ của Ngài đã sanh lên trời Đao Lợi hưởng phước rồi. Hiểu rõ chân tướng sự thật mới biết được phước báo này của mẹ Ngài rất lớn. Mất thịt phàm phu chúng ta nhìn thấy đều nghĩ rằng đây là việc xui xẻo, cách suy nghĩ hoàn toàn khác biệt. Một đời giáo hóa của đức Thế Tôn đến lúc phải tạm ngưng, những người có thể tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài, phía trước nói có bảy tám phần đều đã được độ, một hai phần còn lại nghiệp chướng, tập khí quá nặng, khi Phật còn tại thế không được độ. Sau khi Phật diệt độ, mang đến tâm cảnh giác cao độ cho những người này, sau đó những người này được đệ tử của Phật độ hóa, nhân duyên được độ của mỗi người không giống nhau. Sau khi Phật giáo hóa chúng sanh đến lúc tạm ngưng, tiếp nhận lời thỉnh mời của Đao Lợi thiên chủ, mời Ngài đến cung trời Đao Lợi vì mẫu thân thuyết pháp. Chuyện này đức Phật Thích Ca không thể từ chối, tại sao? Hết thầy chư Phật giáo hóa chúng sanh đến cuối cùng nhất định phải báo đáp ân đức của mẫu thân, đến cung trời Đao Lợi giảng kinh Địa Tạng Bồ Tát Nguyên, có lẽ đây là một quy củ, cho nên Phật lên cung trời Đao Lợi vì mẫu thân mà thuyết pháp. Ma Gia phu nhân cũng trong hội này gặp Địa Tạng Bồ Tát, do bà khải thỉnh. Nói thật ra, Ma Gia phu nhân cũng là Phật, Bồ Tát hóa thân, không phải là người thường.

Vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn: Thánh giả.

Địa Tạng là Bồ Tát quả vị Đại thánh Đẳng giác.

Diêm Phù chúng sanh.

Ma Gia phu nhân là người ở cõi Diêm Phù Đề, Diêm Phù Đề chính là thế giới này của chúng ta, từ thế giới này của chúng ta sanh lên trời Đao Lợi. Ở trời Đao Lợi luôn luôn nhớ về quê cũ, ân tình này rất nặng, rất sâu, đặc biệt quan tâm đến những chúng sanh tạo tội nghiệp ở quê cũ.

Tạo nghiệp sai biệt, sở thọ báo ứng.

Những việc này như thế nào? Xin Địa Tạng Bồ Tát khai thị.

Địa Tạng đáp ngôn: “Thiên vạn thế giới nãi cấp quốc độ, hoặc hữu địa ngục, hoặc vô địa ngục, hoặc hữu nữ nhân, hoặc vô nữ nhân, hoặc hữu Phật pháp, hoặc vô Phật pháp, nãi chí Thanh Văn, Bích-chi Phật diệt phục như thị, phi đản địa ngục tội báo nhất đẳng”.

Địa Tạng Bồ Tát trả lời, hình như câu trả lời không khớp với câu hỏi, tại sao? Ma Gia phu nhân hỏi phạm vi quá nhỏ, chỉ hỏi Diêm Phù Đề, chúng sanh ở ngoài cõi Diêm Phù Đề rất nhiều, thế giới vô biên. Trong đây có một ngầm ý, ngầm chỉ cho tâm lượng của chúng ta phải lớn, phải bằng hư không pháp giới, mới có thể dứt trừ hết thảy chướng nạn, tâm lượng nhỏ nhất định tạo nên chướng ngại. Người thế gian tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn nghĩ kĩ thử xem vì nguyên nhân gì? Đều vì chính mình, vì cá nhân, vì gia đình, vì đoàn thể nhỏ của mình mà tạo tội nghiệp; vì một quốc gia, quốc gia với quốc gia có xung đột, phải đánh nhau, nếu như tâm lượng chúng ta mở rộng một chút, vì toàn thế giới, thì sự tranh chấp giữa các quốc gia sẽ bị tiêu trừ, liền được hóa giải. Nhưng chúng ta vì toàn thế giới, tinh cầu này của chúng ta tương lai cùng với tinh cầu khác vẫn có chiến tranh, lại phiền phức rồi, vẫn là không thể an toàn. Tâm lượng phải mở rộng hơn, phải bao gồm những hành tinh khác, vậy thì chiến tranh giữa các tinh cầu sẽ được tiêu trừ. Đây là hàm ý của kinh văn, nếu như có thể giống như Phật, Bồ Tát, “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, thì hết thảy hiểu lầm, ngăn cách đều bị tiêu trừ, hết thảy chúng sanh mới có thể hưởng được hòa bình vĩnh viễn. Nếu hết thảy chúng sanh, chúng sanh trong mười pháp giới đều có thể hỗ trợ hợp tác, đều có thể chung sống hòa thuận, đây mới là biện pháp căn bản để giải quyết vấn đề. Do đó mới biết tâm lượng nhỏ bé là căn nguyên của hết thảy họa hại, nhất định phải mở rộng tâm lượng. “Bao thái hư, chu sa giới”, tâm lượng xưa nay giống như vậy, vốn là như vậy. Tâm lượng biến thành nhỏ nhoi là vì mê hoặc, vô tri, không hiểu rõ chân tướng sự thật nên mới tạo ra như vậy. Cho nên tâm lượng nhỏ vốn

không có, tâm lượng lớn vốn sẵn có, đạo lý là ở chỗ này. Một người hỏi, một người đáp hiển thị lên ý nghĩa này, Địa Tạng Bồ Tát ngầm chỉ cho Ma Gia phu nhân tâm lượng phải mở rộng, đừng chỉ quan tâm đến Diêm Phù Đề thôi, nên quan tâm đến hết thủy chúng sanh khổ nạn ở tận hư không, khắp pháp giới. Chuyện này Ma Gia phu nhân đâu phải không biết, giả vờ đó, giả vờ không biết. Nói chung cảm tình người thế gian rất nặng, rất sâu, rất khó buông xuống.

Ma Gia phu nhân trùng bạch Bồ Tát: “Thả nguyện văn ư Diêm Phù tội báo sở cảm ác thú”.

Bà vẫn muốn hỏi về chuyện ở quê hương. Hiển thị cái gì? Hiển thị cảm tình rất sâu nặng đối với nơi mình ở, đặc biệt từ bi. Ma Gia phu nhân và Địa Tạng mỗi người hiển thị một bên, đều tốt, đều rất sôi nổi, đặc biệt thương xót chúng ta, những chúng sanh tạo tội hiện nay.

Địa Tạng đáp ngôn: “Thánh Mẫu, duy nguyện thính thọ, ngã thô thuyết chi”.

Không phải là Ma Gia phu nhân hỏi thêm lần nữa, thì Địa Tạng Bồ Tát chỉ nói tổng quát, không nói chi tiết. Cứ hỏi mấy lần nên Địa Tạng Bồ Tát đương nhiên phải thỏa mãn nguyện vọng của Ma Gia phu nhân. Nói thật ra là thỏa mãn nguyện vọng cho chúng ta, những chúng sanh hiện nay, Ma Gia phu nhân thay chúng ta thỉnh pháp. Địa Tạng Bồ Tát ở chỗ này nói: “Ngã thô thuyết chi”, thô thuyết là lời nói không dễ nghe. Lời dễ nghe gọi là tế ngữ, lời ngon tiếng ngọt, lời dễ nghe. Thô ngôn tức là lời chẳng dễ nghe, tại sao? Đều nói về tội lỗi, đều nói về tội báo, những lời này gọi là thô ngữ. Ý nghĩa của thô và tế là như vậy.

Phật mẫu bạch ngôn: “Nguyện Thánh giả thuyết”.

Đây là lời thỉnh cầu chính thức. Tôi muốn nghe lời thô ngữ của Ngài, muốn nghe chuyện này.

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu ngôn: “Nam Diêm Phù Đề tội báo danh hiệu như thị”.

Từ những danh hiệu này, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của nó.

Nhược hữu chúng sanh bất hiếu phụ mẫu, hoặc chí sát hại, đương đọa Vô Gián địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.

Địa Tạng Bồ Tát nói tội nặng nhất chính là bất hiếu cha mẹ. Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên biểu thị hiếu đạo cho chúng ta, Địa Tạng Bồ Tát đòi đòi kiếp kiếp thị hiện, phát thệ nguyện sâu nặng đều vì báo ân cha mẹ, đều vì tận hiếu mà phát hoàng nguyện, thế nên bất hiếu là tội nặng nhất. Ý nghĩa của hiếu vô cùng sâu. Pháp sư Thanh Liên là người trước tác “Địa Tạng Kinh Khoa Chú”, Ngài là người đời tiền Thanh năm Khang Hy. Ông làm bản chú giải này đã trích dẫn rất nhiều kinh luận, là một bản chú giải hay nhất cho kinh Địa Tạng. Chúng ta muốn báo ân thì cần phải lưu thông bản chú giải này, tốt nhất là làm bản in mới cho chú giải này, bởi vì bản cũ này đã in rất nhiều lần, nên chữ đã bị mờ đi nhiều rồi. Tôi giảng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên tuy không hoàn toàn y theo chú giải của Ngài để giảng, nhưng tôi đọc rất kỹ chú giải của Ngài, tôi đọc rất hết lòng.

Ở chỗ này Ngài nêu ra cho chúng ta, trong “Chánh Pháp Niệm Kinh” Phật giảng có bốn thứ ân, bốn ân khó báo. Bốn thứ ân, ân thứ nhất là ân mẹ, thứ nhì là ân cha, thứ ba là ân Như Lai, thứ tư là ân thuyết pháp sư, pháp sư giảng kinh thuyết pháp, bốn ân này khó báo. Bốn ân này đều rất lớn, cha mẹ, thân thể của chúng ta có được từ cha mẹ, pháp thân huệ mạng của chúng ta có được từ Như Lai. Như Lai không còn tại thế, chúng ta làm sao có được? Chúng ta có được từ pháp sư thuyết pháp, trưởng dưỡng pháp thân huệ mạng. Trong kinh Phật nói, cúng dường bốn hạng người này được vô lượng phước, hiện tiền nhất định được người tán thán, tương lai có thể được Vô Thượng Bồ-đề. Làm sao có thể vong ân bội nghĩa được! Thế nên học Phật phải học từ đâu? Bắt đầu học từ hiếu thuận cha mẹ, tôn kính thầy giáo. Từ cơ sở hiếu thân tôn sư, mở rộng ra có thể hiếu thuận hết thầy chúng sanh, tôn kính xã hội đại chúng. Bạn có thể yêu cha mẹ, yêu thầy tổ, tự nhiên sẽ có thể yêu quốc gia, yêu chúng sanh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên bất hiếu cha mẹ là tội nặng nhất trong những tội nghiệp, đương nhiên phải đọa địa ngục Vô Gián. Phía sau sẽ giới thiệu về địa ngục Vô Gián. Tội nặng thứ hai chính là bất kính Tam bảo. Điều đầu tiên là hiếu đạo, điều thứ hai là sư đạo.

Nhược hữu chúng sanh xuất Phật thân huyết, huỷ báng Tam bảo, bất kính tôn kinh, diệc đương đọa ư Vô Gián địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.

Chư vị nên nhớ thời gian ấy rất dài, “thiên vạn ức kiếp”. Tạo tội nghiệp nói thật ra vô cùng dễ dàng, trong thời gian cực ngắn có thể tạo tác tội nghiệp, nhưng tương lai thọ khổ báo sẽ đáng sợ vô cùng. Địa Tạng Bồ Tát hết lòng khuyên bảo, đem chân tướng sự thật nói ra cho chúng ta biết, mấy ai tin tưởng? Một số người đọc kinh này cho rằng thế nào? Cho đây là Phật giáo khuyên người làm thiện, nói những lời này để dọa người, khuyên người đừng làm chuyện xấu, không tin rằng có thật, không cho rằng đây là sự thật. Như trong kinh này nói: “*Chúng sanh càng cường khó giáo hóa*”, tự cho là đúng, đâu biết được đây là chân tướng sự thật! “Xuất Phật thân huyết”, công án này từ Đề-bà-đạt-đa mà ra, lúc Phật còn tại thế. Phật đã làm rất nhiều tấm gương tốt tu học cho người đời sau chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ, phải học tập. Đề-bà-đạt-đa là học trò của Phật, phản sư nghịch đạo; tương lai các bạn chính mình làm pháp sư, cũng sẽ có học trò, khi học trò phản bội các bạn, có gì nghiêm trọng đâu chứ? Học trò của đức Phật Thích Ca Mâu Ni không phải cũng đã phản bội Ngài hay sao? Đây là thị hiện cho chúng ta xem. Trong số học sinh có học sinh ngoan, nghe lời, có học sinh chẳng ngoan, phản bội thầy giáo, Phật đều làm ra gương tốt để cho chúng ta xem, chúng ta phải rõ ràng, phải sáng tỏ. Học sinh tốt chúng ta phải quan tâm họ, học sinh phản nghịch tuyệt đối không trách mắng họ, nhất định không thể có một tư hào tâm oán hận. Họ phản nghịch mình, họ hủy báng mình, thậm chí còn hãm hại mình, đều không nên để ở trong tâm, xem như không có chuyện gì, mọi việc đều có nhân duyên, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, đây mới gọi là học Phật. Phật dùng tâm thái gì đối xử với Đề-bà-đạt-đa, chúng ta phải nên học theo. Nhất định không thể oán hận trong lòng, đó là sai lầm, vậy thì bạn là phàm phu, không phải Phật, Bồ Tát; Phật, Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh là “oán thân bình đẳng”, bạn thì không bình đẳng rồi.

Đề-bà-đạt-đa muốn hại Phật, khi đó dùng nhiều phương pháp. Biết đức Phật mỗi ngày vào thành Xá-vệ khát thực, trên đường phải đi qua một vách núi, Phật đi phía dưới chân núi. Đề-bà-đạt-đa liền ở phía trên vách núi chuẩn bị đá lớn, khi đức Phật đi ngang qua, ông đẩy đá xuống để mưu hại Phật, khởi ác tâm này, làm chuyện này. Phước báo của Phật rất lớn, không ai có thể hại nổi, Phật có thần Kim Cang hộ pháp. Khi đá bị đẩy xuống, thần Kim Cang lấy chùy Giáng Ma đập tan hòn đá. Sau khi đập vỡ, có mảnh nhỏ văng trúng chân Phật, làm chân Phật chảy máu, “xuất Phật thân huyết”, đây là cố ý hại Phật. Ông ta xúi giục vương tử A Xà Thế, dùng cách nói hiện nay là khuyên vương tử soán ngôi, hại cha, tự mình lên làm vua. Đề-bà-đạt-đa muốn hại chết đức Phật để ông ta làm Phật. Hai người họ thương lượng với nhau: Ông thì làm vua mới, còn tôi thì làm Phật mới, chúng ta cùng nhau giáo hóa chúng sanh, thống lãnh đại chúng. Tạo loại

tội nghiệp này, Đê-bà-đạt-đa đời đời rơi vào địa ngục, đọa lạc địa ngục. Đây chính là nói bất kính Tam bảo, đưa ra thí dụ này để nói, dùng thí dụ này là dụng ý rất sâu, dạy cho chúng ta đối với những người cố ý hoặc vô ý tổn hại mình, đều phải giống như cách làm của Phật vậy, vẫn là từ bi thương xót y như cũ, không có một chút ý niệm oán hận gì, được vậy thì chúng ta mới đạt được thọ dụng chân thật trong Phật pháp.

“Hủy báng Tam bảo”, Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng. Bịa chuyện, kiếm chuyện, hủy báng. “Bất kính tôn kính”, đây là kính điển, đặc biệt nêu ra Pháp bảo này, đối với kính điển không tôn kính, không xem trọng. Tại sao hiện nay chúng ta in kinh nhất định phải in thật đẹp? Bất luận là trên sự ấn loát, giấy hay bao bì đều rất đẹp, đây là tôn kính Pháp bảo, làm cho hết thầy chúng sanh nhìn thấy cuốn kinh, sách này bèn sanh tâm quý tiếc, không đến nỗi làm hư rách. Nếu như in rất sơ sài, in rất xấu tệ, mọi người nhìn thấy chẳng sanh tâm tôn kính, thường tùy tiện vứt bỏ bữa bãi, chà đạp kính điển, đó không phải là chúng ta dạy cho mọi người tạo tác ác nghiệp hay sao, tạo ra cơ hội cho họ, đây là sai lầm. Thế nên in kinh sách nhất định phải đẹp, phải hoàn mỹ, Không nên để cho người khác có cơ hội tạo tác tội nghiệp, tâm này chính là tâm từ bi. Đây là bất kính Tam bảo, không biết tôn sư trọng đạo, làm vậy phải đọa địa ngục.

Đặc biệt là thời đại bây giờ, người biết báo ân đã quá ít, quá ít rồi, chúng ta phải đề xướng. Đề xướng nhất định phải làm ra gương mẫu cho mọi người xem, nói miệng thì không được, sức mạnh khuyến hóa quá nhỏ. Tôi báo ân thầy giáo, tôi xây thư viện ở Đại Lục, Tiên sinh Phương Đông Mỹ là người huyện Đồng Thành, tỉnh An Huy. Ở Đồng Thành tôi xây một “Thư Viện Tiên Sinh Đông Mỹ” để kỷ niệm thầy. Ở quê tôi, tôi đã thành lập một “Thư Viện Hoa Tạng” để kỷ niệm Hàn Quán Trưởng. Tương lai nếu có cơ hội, tôi cũng sẽ xây một Thư Viện Hoa Tạng ở quê của Hàn Quán Trưởng. Tôi tại huyện Tế Nam, tỉnh Sơn Đông, hiện nay đang thương lượng, sẽ xây dựng một “Thư Viện Từ Quang” để kỷ niệm thầy Lý. Tôi trú ở Thư Viện Từ Quang hết mười năm, phải thật làm, không làm không được. Có một vị đồng tu hỏi: “Vậy Đại sư Chương Gia thì sao?” Đúng, mọi người đều nghĩ đến, tôi sẽ xây một “Thư Viện Đại Sư Chương Gia”. Tôi đang nghĩ phải xây ở đâu mới tốt? Đại học Nội Mông Cổ, Trong Đại học Nội Mông Cổ xây dựng một “Thư Viện Đại Sư Chương Gia”. Tôi nhất định sẽ làm được, phải dùng hành động cụ thể để thúc tỉnh mọi người “tri ân báo ân”. Nếu như mỗi người đều có tâm báo ân, xã hội của chúng ta sẽ hài hòa ổn định, đối với Quốc gia, xã hội sẽ có lợi ích rất lớn, công đức lợi ích chân chánh. Nếu không tri ân, vong ân phụ nghĩa, thì xã hội này sẽ thành ra như thế nào? Vậy thì vô cùng đáng sợ! Nhất định phải từ chính bản thân mình nỗ

lực đi làm, đây chính là hoàng pháp lợi sanh, như vậy mới gọi là chân thật học Phật.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.